

Kinh tế trang trại nhìn từ góc độ kinh tế học

TS. ĐÌNH PHI HỒ

Phát triển kinh tế trang trại là xu hướng tất yếu của công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Tuy nhiên trong những năm gần đây, vai trò của kinh tế trang trại (KTTT) chưa được đánh giá đầy đủ. Do đó, cần xác định rõ vai trò của KTTT ở góc độ vĩ mô để chính sách tập trung thúc đẩy hơn nữa phát triển KTTT ở Việt Nam.

Xu hướng phát triển kinh tế trang trại của thế giới

Từ cuối thế kỷ 17, nước Anh là quốc gia đi vào công nghiệp hóa sớm nhất trên thế giới, chủ trương: trong nền kinh tế hàng hóa, nông nghiệp cũng phải xây dựng các xí nghiệp tập trung quy mô lớn như các xí nghiệp công nghiệp. Trên nền tảng đó, nền nông nghiệp được phát triển dựa trên sự hoạt động của các xí nghiệp nông nghiệp tư bản quy mô lớn nhằm tăng nhanh sản lượng với giá rẻ hơn so với nền sản xuất gia đình phân tán. Tuy nhiên, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp khác với công nghiệp là phải tác động vào các sinh vật (cây trồng và vật nuôi), nên không phù hợp với hình thức sản xuất tập trung quy mô lớn. Hiệu quả cuối cùng các xí nghiệp nông nghiệp quy mô lớn thấp hơn hiệu quả của các trang trại gia đình có quy mô nhỏ. Ngày nay, loại hình trang trại gia đình đã khẳng định là loại hình có quy mô hiệu quả nhất trong sản xuất nông nghiệp và rất phổ biến trên thế giới, thay thế dạng nông hộ phân tán và xí nghiệp tư bản quy mô lớn.

Kinh tế trang trại đóng góp quan trọng trong nền kinh tế của các quốc gia. Ở Mỹ, trang trại gia đình chiếm 65% diện tích đất nông nghiệp và 70% giá trị sản lượng nông nghiệp. Có 2,2 triệu trang trại sản xuất hơn 50% sản lượng bắp và đậu nành trên toàn thế giới. Ở Pháp, với 98.000 trang trại đã sản xuất khối lượng nông sản gấp đôi so với nhu cầu trong nước. Ở Hà Lan, với 1.500 trang trại chuyên trồng hoa hàng năm sản xuất 7 tỷ bông hoa và 600 triệu chậu hoa, trong đó có 70% dành cho xuất khẩu. Ở Nhật, với 4 triệu lao động ở trang trại (3,7% dân số) đảm bảo

lượng thực phẩm cho 125 triệu người. Ở Malaysia, các trang trại sản xuất 4 triệu tấn cao su (75% sản lượng quốc gia).

Năng suất lao động của các trang trại ở các nước phát triển rất cao. Sản lượng của một lao động nông nghiệp ở Nhật nuôi được 20 người, ở Ý 25 người, Úc 35 người, Canada 35 người, Hà Lan 60 người, Mỹ 80 người, Anh 95 người, Bỉ 100 người.

Hiệu quả kinh tế của trang trại ở Việt Nam

Trong những năm gần đây, loại hình kinh tế trang trại đã thể hiện ưu thế về hiệu quả kinh tế so với kinh tế hộ vì nhờ vào lợi thế của quy mô sản xuất.

Thu nhập lao động gia đình (Family Labour Income) = (4)+(3).

Tỷ suất lợi ích (Benefit Cost Ratio) = (6)/(2) - (3).

Bảng 1 cho thấy, trang trại hơn hẳn hộ cả hai khía cạnh hiệu quả (tỷ suất lợi nhuận) và tạo thu nhập (thu nhập gia đình) đối với một số cây công nghiệp chính ở vùng miền Đông Nam Bộ.

Bảng 2: Hiệu quả nuôi bò thịt theo quy mô

Quy mô nuôi (con)	1 đến 3	4 đến 9	>9
Số con	2	5	18
Tổng doanh thu/năm (1.000đ)	3.497	8.000	24.611
Tổng chi phí (1.000đ)	4.747	5.860	8.316
Lao động gia đình (1.000đ)	4.286	4.969	5.502
Lợi nhuận (1.000đ)	-1.250	2.140	16.295
Tỷ suất lợi nhuận (%)	-26,33	36,52	195,95
Thu nhập gia đình (1.000đ)	3.036	7.109	21.797
Tỷ suất lợi ích (%)	658,57	797,87	774,60

Nguồn: Điều tra ở Bình Phước, Sở nông nghiệp Bình Phước 2003.

Bảng 2 cũng khẳng định hiệu quả kinh tế càng cao khi quy mô nuôi bò càng lớn. Hiệu quả kinh tế của trang trại cao hơn của kinh tế hộ do quy mô lớn hơn của trang trại.

Vai trò của KTTT đối với phát triển kinh tế

• Phát triển kinh tế trang trại và tăng trưởng kinh tế:

So với kinh tế hộ, kinh tế trang trại đẩy nhanh quá trình tích lũy vốn đầu tư vào phát triển nông nghiệp. Chỉ tính riêng TP. HCM, vốn đầu tư của 332 trang trại lên đến 29,5 tỷ đồng. Ước tính với 15.708 trang trại và bình quân vốn đầu tư 128 triệu/trang trại, khu vực Nam Bộ đã đóng góp vốn đầu tư khoảng 2010 tỷ đồng. Trong điều kiện hiện nay, sự gia tăng sản lượng nông nghiệp và GDP phụ thuộc chủ yếu vào sự gia tăng qui mô vốn sản xuất của nền kinh tế. Do đó, phát triển kinh tế trang trại sẽ

góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện tiên đề để thực hiện các mục tiêu khác của phát triển kinh tế - xã hội. Như vậy, một trong những chính sách hàng đầu của phát triển nông nghiệp VN trong thời gian tới là tập trung vào hoàn chỉnh cơ chế thúc đẩy nhanh phát triển kinh tế trang trại.

• Phát triển kinh tế trang trại và hội nhập quốc tế:

Cho đến nay, nền nông nghiệp VN phát triển trên nền tảng kinh tế nông hộ. Trong thời gian qua, nông hộ đóng góp

Bảng 1: So sánh hiệu quả kinh tế của hộ và trang trại đối với một số cây công nghiệp

(Tính trên 1 ha)	CAO SU		ĐIỀU		TIÊU	
	Trang trại	Hộ	Trang trại	Hộ	Trang trại	Hộ
(1) Tổng doanh thu (1.000 đ)	24.692	22.026	12.104	11.909	31.467	41.783
(2) Tổng chi phí (1.000 đ)	4.304	10.389	2.899	3.720	11.496	28.544
(3) Lao động gia đình (1.000 đ)	37	3.551	876	1.564	1.189	3.971
(4) Lợi nhuận (1.000 đ)	20.388	11.636	9.205	8.189	19.971	13.238
(5) Tỷ suất lợi nhuận (%)	474	112	318	220	174	46
(6) Thu nhập gia đình (1000 đ)	20.425	15.187	10.081	9.753	21.160	17.209
(7) Tỷ suất lợi ích (%)	479	222	498	452	205	70

Nguồn: Đề tài: CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn Bình Phước, 2003. ĐH kinh tế TP.HCM.

quan trọng những nguồn lực vốn, đất, lao động và kinh nghiệm phục vụ cho việc mở rộng sản lượng nông nghiệp đáp ứng được nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Tuy nhiên, hiện nay khi mà cung nông sản hướng tới đáp ứng cầu của thị trường thế giới thì kinh tế nông hộ bộc lộ một số hạn chế.

(1) Bất lợi về qui mô sản xuất:

Qui mô sản xuất của nông hộ là qui mô nhỏ. Qui mô các yếu tố sản xuất như diện tích đất, vốn sản xuất, lao động, máy móc trang bị đều rất nhỏ so với qui mô của trang trại. Bất lợi của qui mô nhỏ chính là không khai thác được hiệu quả sản xuất theo qui mô (economics of scale). Với qui mô các yếu tố đầu vào lớn, chi phí sản xuất sẽ giảm nhanh bởi qui mô sản lượng tăng. Chi phí là yếu tố quyết định của cạnh tranh sản phẩm. Do đó, nông sản VN sẽ không có đủ sức mạnh cạnh tranh với các nước trong khu vực và các nước phát triển.

(2) Bất lợi về tỷ suất hàng hóa, đồng nhất chất lượng sản phẩm và thương hiệu của sản phẩm:

Kinh tế nông hộ với hàng triệu hộ nông dân có qui mô sản xuất nhỏ phân tán trong không gian rộng lớn của sản xuất nông nghiệp sẽ khó mà thực hiện chuyên môn hóa sản xuất, tạo ra sự đồng nhất về chất lượng sản phẩm và không thể có thương hiệu sản phẩm riêng cho từng nông hộ được. Trong khi yêu cầu của thị trường thế giới lại đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm và nguồn gốc uy tín của nhà sản xuất. Do đó, nông dân VN sẽ gặp khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm trên thị trường thế giới.

(3) Bất lợi về ứng dụng các công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp:

Qui mô nhỏ của diện tích đất và vốn sản xuất sẽ là trở ngại cho việc áp dụng các công nghệ mới: cơ giới, thâm canh gần bảo vệ môi trường. Do đó, nông dân sẽ gặp khó khăn trong việc duy trì bền vững sức mạnh cạnh tranh của mình so với nông dân các nước khác.

(4) Bất lợi về nâng cao năng suất lao động

VN hoàn toàn bất lợi do năng suất lao động nông nghiệp còn quá thấp so với các nước trong khu vực. Theo số liệu của World Bank (2000), năng suất lao động nông nghiệp của VN chỉ khoảng 244 USD, tương đương với 75% của Trung Quốc, 33% so với Indonesia, 25% so với Thái Lan, 18% so với Philippines và 4% so với Malaysia.

Năng suất lao động phụ thuộc chủ yếu vào 2 yếu tố sau: Năng suất đất (Giá trị sản phẩm tính trên 1 ha) và Năng suất đất-lao động (diện tích đất nông nghiệp tính trên 1 lao động).

Nhiều công trình nghiên cứu ở VN trong những năm gần đây cho thấy rằng trang trại có lợi thế vượt trội về 2 yếu tố trên so với hộ nông dân. Với kinh tế hộ, năng suất lao động thấp sẽ làm chi phí sản xuất cao và khó mà cải thiện được thu nhập cho nông dân.

Trong khi các nước trong khu vực và thế giới đang phát triển nông nghiệp trên nền tảng trang trại, VN không đẩy nhanh phát triển kinh tế trang trại sẽ gặp bất lợi trong cạnh tranh và nâng cao thu nhập cho nông dân khi hội nhập quốc tế. Do đó, chính sách quốc gia cần tập trung vào tạo môi trường, kích thích và hỗ trợ cho kinh tế trang trại nhanh chóng phát triển.

• Phát triển kinh tế trang trại và bảo vệ môi trường tự nhiên:

Với quy mô lớn về vốn, diện tích, trình độ của chủ trang trại,

trang trại có lợi thế trong việc ứng dụng nhanh các công nghệ sinh học mới, thâm dụng vốn nên vừa nâng cao năng cây trồng vật nuôi ngay trên một đơn vị diện tích (không cần mở rộng diện tích từ việc phá rừng) vừa gắn với sử dụng hợp lý các loại hóa chất (phân hóa học, thuốc trừ sâu dịch bệnh) không ảnh hưởng đến suy thoái tài nguyên đất và môi trường nước ở vùng nông thôn. Do đó, kinh tế trang trại giữ vai trò quan trọng thực hiện phát triển nông nghiệp bền vững. Phát triển nông nghiệp bền vững đang là thách thức đối với phát triển nông nghiệp Việt Nam. Vì vậy, khuyến khích phát triển KTTT sẽ góp phần một cách hiệu quả thực hiện phát triển nông nghiệp bền vững.

• Phát triển kinh tế trang trại và tích lũy vốn sản xuất:

Trang trại hiệu quả hơn nông hộ thể hiện lợi nhuận được nhanh chóng mở rộng. Kinh nghiệm trên thế giới cho thấy trong giai đoạn đang phát triển khi mà lợi thế về qui mô lớn đang phát huy hiệu quả, nhà sản xuất sẽ huy động tối đa lợi nhuận thu được để đầu tư vào mở rộng sản xuất. Một trong những yếu tố hàng đầu ảnh hưởng đến phát triển kinh tế VN hiện nay chính là quy mô vốn của nền kinh tế. Mở rộng quy mô vốn trong nông nghiệp sẽ thực hiện một cách nhanh chóng từ KTTT.

Do đó, chính sách cần tập trung vào các mặt:

(1) Chính sách thuế thu nhập và các loại thuế khác áp dụng vào trang trại cần quan tâm đảm bảo cho chủ trang trại có lợi nhuận thỏa đáng.

(2) Chính sách khuyến khích chủ trang trại huy động nguồn lợi nhuận và nguồn vốn khác đầu tư vào mở rộng sản xuất.

(3) Đối với những trang trại có dự án chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng sản xuất sản phẩm chất lượng cao và xuất khẩu có thị trường tiêu thụ, cần được hỗ trợ tín dụng ưu đãi như được ngân sách bù đắp một phần chi phí lãi suất phải trả và được ưu tiên vay trung và dài hạn từ hệ thống định chế tín dụng chính thức.

(4) Cần khuyến khích hình thức liên kết hợp đồng giữa các công ty kinh doanh vật tư, kinh doanh nông sản và các trang trại. Các chính sách thuế và hỗ trợ tín dụng đặc biệt nên áp dụng đối với các công ty kinh doanh vật tư và nông sản có hợp đồng ký kết với chủ trang trại trong liên kết chuyển giao công nghệ mới, cung ứng vật tư và đảm bảo tiêu thụ sản phẩm.

Không bao lâu nữa, nền nông nghiệp VN sẽ đương đầu với sự thách thức gay gắt về cạnh tranh trên thị trường nông sản thế giới. Do đó, nâng cao thu nhập cho nông dân và nâng cao sức cạnh tranh của nông sản sẽ phụ thuộc chủ yếu vào quá trình đẩy nhanh phát triển nông nghiệp trên nền tảng KTTT. Cần tập trung hơn nữa cho việc hoàn thiện hệ thống chính sách khuyến khích phát triển KTTT và huy động các nguồn lực phục vụ cho phát triển KTTT ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban vật giá chính Phủ, 2000. Tư liệu về kinh tế trang trại. NXB TP. HCM
Bộ môn Kinh tế nông nghiệp trường Đại học kinh tế TP. HCM, 2000. Kinh tế trang trại ở Nam Bộ. Trường ĐHKT TP.HCM.
Đình Phi Hồ, Kinh tế nông nghiệp: lý thuyết và thực tiễn. NXB Thống Kê, 2003.
Đình Phi Hồ, Kinh tế trang trại – góp phần thúc đẩy nền kinh tế quốc dân, tạp chí Khoa học và công nghệ Bình Định. Số 5 – 2005.
Đình Phi Hồ, Đề tài: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn tỉnh Bình Phước, 2005.
Sở nông nghiệp tỉnh Bình Phước. Điều chỉnh quy hoạch nông nghiệp Bình Phước.